

**QUY ĐỊNH**

**Về một số chính sách ưu đãi theo danh mục lĩnh vực, địa bàn đối với các dự án xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /2019/QĐ-UBND ngày 03 /9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Lĩnh vực xã hội hóa bao gồm: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và môi trường.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở ngoài công lập được thành lập, có dự án xã hội hóa được cơ quan quản lý có thẩm quyền xác định đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật;

b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa được cơ quan quản lý có thẩm quyền xác định đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật để thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Quy định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa; các dự án sử dụng các vị trí đất có giá trị thương mại cao (*đất dọc các trục đường đô thị, các trục giao thông chính, các trung tâm thương mại - dịch vụ của tỉnh*).

**Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi**

Các dự án xã hội hóa được hưởng chính sách ưu đãi khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đáp ứng loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định tại quyết định này, phù hợp với quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016, có trong danh mục xã hội hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố.

2. Các dự án xã hội hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 3. Chính sách về đất đai**

1. Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng tối đa là 03 năm.
2. Miễn tiền thuê đất sau thời gian xây dựng:
  - a) Lĩnh vực môi trường: Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất để hoạt động dự án (*không phân biệt địa bàn*).
  - b) Lĩnh vực y tế:
    - Miễn tiền thuê đất 15 năm đối với các dự án xã hội hóa theo địa bàn:
      - + Đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tại các phường thuộc thị xã và thị trấn trên địa bàn các huyện;
      - + Đầu tư xây dựng Bệnh viện chuyên khoa tại các xã, phường trên địa bàn thành phố, thị xã.
    - Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đất đối với các dự án tại các địa bàn:
      - + Đầu tư xây dựng các cơ sở tư vấn, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi; cơ sở chăm sóc Người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; cơ sở trợ giúp trẻ em và Trung tâm công tác xã hội thuộc tất cả các khu vực trên địa bàn tỉnh.
      - + Đầu tư xây dựng cơ sở cai nghiện ma túy thuộc các xã, thị trấn trên địa bàn các huyện.
      - + Bệnh viện đa khoa trên địa bàn các xã thuộc các huyện, thị xã.
      - + Bệnh viện chuyên khoa trên địa bàn các xã thuộc các huyện.
  - c) Lĩnh vực văn hóa, thể thao:
    - Miễn tiền thuê đất 11 năm đối với dự án tại các phường thuộc thành phố, thị xã.
    - Miễn tiền thuê đất 15 năm đối với các dự án tại các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc huyện.
    - Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đất đối với dự án xã hội hóa thực hiện tại các địa bàn còn lại.
  - d) Lĩnh vực giáo dục - đào tạo:
    - Đối với loại hình giáo dục mầm non, phổ thông:
      - + Miễn tiền thuê đất 11 năm đối với dự án tại các phường thuộc thành phố, thị xã.

+ Miễn tiền thuê đất 15 năm đối với các dự án tại các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc huyện.

+ Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đất đối với dự án xã hội hóa thực hiện tại các địa bàn còn lại.

- Đối với loại hình đào tạo nghề nghiệp: Thực hiện theo cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư vào khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam.

*(Quy mô tối thiểu, mức ưu đãi theo từng lĩnh vực, địa bàn theo phụ lục đính kèm)*

#### **Điều 4. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác**

Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác (*thuế, phí; hỗ trợ đầu tư hạ tầng, tín dụng, đào tạo lao động*) đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa có liên quan không đề cập tại quyết định này, thực hiện theo các quy định của Chính phủ và các quy định hiện hành của tỉnh Hà Nam.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Văn hóa và Thể thao; Du lịch; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập, giải thể và quản lý hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

b) Thực hiện quản lý nhà nước và thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các sở quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa về việc sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả, đề xuất xử lý và theo dõi việc xử lý đối với trường hợp vi phạm pháp luật của cơ sở thực hiện xã hội hóa.

3. Sở Xây dựng:

a) Cung cấp các thông tin về quy hoạch xây dựng liên quan đến các dự án xã hội hóa; hướng dẫn các quy trình, hồ sơ thủ tục về thỏa thuận quy hoạch; thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết theo thẩm quyền các dự án xã hội hóa.

b) Tổ chức cấp giấy phép xây dựng cho dự án xã hội hóa theo quy định, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng của dự án.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương có liên quan rà soát, thẩm định danh mục dự án xã hội hóa trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, phê duyệt bổ sung (nếu có) theo quy định; đăng tải công khai danh mục dự án xã hội hóa thu hút các nhà đầu tư theo quy định; hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo phương thức đấu thầu khi có từ hai nhà đầu tư cùng đăng ký một địa điểm để thực hiện dự án xã hội hóa.

b) Hướng dẫn thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh liên quan tới việc đầu tư và ưu đãi đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa theo thẩm quyền.

c) Kiểm tra việc thực hiện các dự án xã hội hóa đã được phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có); đề xuất xử lý và theo dõi việc xử lý đối với trường hợp vi phạm pháp luật của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực đầu tư.

#### 5. Sở Tài chính:

a) Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan: Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá cho thuê đối với cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xử lý tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đối với diện tích phục vụ hoạt động xã hội hóa.

b) Phối hợp với các ngành hướng dẫn các cơ sở thực hiện xã hội hóa hoàn trả ngân sách nhà nước các khoản ưu đãi đối với trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng quy định về tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo các nội dung đã cam kết hoặc sử dụng đất không đúng mục đích, không hiệu quả.

#### 6. Cục Thuế tỉnh:

a) Căn cứ Quy định miễn, giảm tiền thuê đất tại Quy định này và các quy định của nhà nước hiện hành, tổ chức thực hiện kiểm tra hồ sơ, thủ tục để xem xét quyết định việc miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở chuyên ngành về xã hội hóa tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Định kỳ 6 tháng (ngày 15/6 và ngày 15/12) hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về số thu nộp tiền thuê đất, số liệu miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa trên địa bàn tỉnh của năm trước liền kề và các dự án không đủ căn cứ Quyết định miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định này.

#### 7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện:

a) Căn cứ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất của địa phương đề xuất, xây dựng danh mục thu hút đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan, nhà đầu tư thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để giao đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa.

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của cơ sở thực hiện xã hội hóa**

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường.

2. Tổ chức triển khai dự án bảo đảm đúng yêu cầu về tiến độ và đúng nội dung đã đăng ký, đã được phê duyệt; chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện dự án; trường hợp thực hiện chậm tiến độ hoặc không đầy đủ theo nội dung đã đăng ký thì tùy theo mức độ vi phạm, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, xử lý thu hồi đất hoặc chấm dứt thực hiện chính sách ưu đãi theo quy định.

3. Thực hiện đầu tư dự án theo đúng nội dung dự án đã được phê duyệt và đáp ứng danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định.

4. Định kỳ báo cáo tình hình đầu tư, hoạt động kinh doanh gửi các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và cơ quan thuế cùng cấp theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Các nội dung khác liên quan đến việc thực hiện dự án xã hội hóa không được đề cập trong quy định tại Quy định này (bao gồm các ưu đãi đầu tư khác) thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại các Nghị định: Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 và các văn bản hiện hành khác có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đông**



**PHỤ LỤC**

**CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN XÃ HỘI HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **32** /2019/QĐ-UBND ngày **03** tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

TT	Địa bàn/ Khu vực	Lĩnh vực/ Loại hình	Quy mô tối thiểu	Mức ưu đãi áp dụng (Miễn tiền thuê đất)
<b>A</b>	<b>LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG</b>			
1	Các xã thuộc địa bàn các huyện, thị xã	Đầu tư xây dựng Cơ sở xử lý rác thải	Theo quy hoạch quản lý chất thải đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất của dự án
2	Tất các khu vực trên địa bàn tỉnh	Đầu tư xây dựng Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	Theo quy hoạch đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt; Phục vụ cho khu vực dân cư từ 50 hộ trở lên.	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất của dự án
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>			
1	Các phường thuộc thị xã và thị trấn thuộc các huyện	Đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa	Quy mô từ 31 giường bệnh trở lên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>
	Các xã trên địa bàn các huyện, thị xã			Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất của dự án

2	Các phường, xã thuộc địa bàn thành phố, thị xã	Đầu tư xây dựng Bệnh viện chuyên khoa	Quy mô từ 21 giường bệnh trở lên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>
	Các xã, thị trấn thuộc các huyện			
3	Tất các khu vực trên địa bàn tỉnh	Đầu tư xây dựng Cơ sở tư vấn, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi; cơ sở chăm sóc Người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; cơ sở trợ giúp trẻ em và Trung tâm công tác xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội</li> <li>- Phục vụ từ 10 đối tượng trở lên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất của dự án</li> </ul>
	Các xã, thị trấn thuộc địa bàn các huyện	Đầu tư xây dựng Cơ sở cai nghiện ma túy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt</li> <li>- Phục vụ từ 10 đối tượng trở lên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất của dự án</li> </ul>
<b>C LĨNH VỰC VĂN HÓA</b>				
1	Các phường thuộc thành phố, thị xã	Đầu tư xây dựng Khu văn hóa đa năng	Theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> </ul>
	Các xã thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc các huyện			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>
	Các khu vực còn lại			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất của dự án</li> </ul>

2	Các phường thuộc thành phố, thị xã	Đầu tư xây dựng Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>
	Các xã thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc các huyện			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>
	Các khu vực còn lại			Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất của dự án
<b>D LĨNH VỰC THỂ THAO</b>				
1	Các phường thuộc thành phố, thị xã	Đầu tư xây dựng Cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao ( <i>năng khiếu và thành tích cao</i> )	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt</li> <li>- Quy mô đào tạo tối thiểu 20 vận động viên/năm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>
	Các xã thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc các huyện			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>
	Các khu vực còn lại			Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất của dự án



2	Các phường thuộc thành phố, thị xã	Đầu tư xây dựng Sân thể thao (bao gồm: sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</li> <li>- Diện tích tối thiểu 100 m<sup>2</sup> đối với sân tập loại nhỏ; 500 m<sup>2</sup> đối với sân tập loại trung bình trở lên.</li> <li>- Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng quy định tại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>		
	Các xã thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc các huyện				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt</li> <li>- Diện tích tối thiểu 400m<sup>2</sup>.</li> <li>- Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng quy định tại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>
	Các khu vực còn lại				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt</li> <li>- Diện tích tối thiểu 100 m<sup>2</sup> có mái che đối với nhà tập đơn môn; 200 m<sup>2</sup> có mái che đối với nhà tập đa môn.</li> <li>- Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng các quy định tại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>
3	Các phường thuộc thành phố, thị xã	Đầu tư xây dựng Bể bơi, bể vầy, bể hỗn hợp, cầu lạc bộ bơi lội, cầu lạc bộ thể thao dưới nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt</li> <li>- Diện tích tối thiểu 400m<sup>2</sup>.</li> <li>- Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng quy định tại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>		
	Các xã thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc các huyện				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt</li> <li>- Diện tích tối thiểu 100 m<sup>2</sup> có mái che đối với nhà tập đơn môn; 200 m<sup>2</sup> có mái che đối với nhà tập đa môn.</li> <li>- Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng các quy định tại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>
	Các khu vực còn lại				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt</li> <li>- Diện tích tối thiểu 100 m<sup>2</sup> có mái che đối với nhà tập đơn môn; 200 m<sup>2</sup> có mái che đối với nhà tập đa môn.</li> <li>- Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng các quy định tại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>
4	Các phường thuộc thành phố, thị xã	Đầu tư xây dựng Nhà tập luyện thể thao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt</li> <li>- Diện tích tối thiểu 100 m<sup>2</sup> có mái che đối với nhà tập đơn môn; 200 m<sup>2</sup> có mái che đối với nhà tập đa môn.</li> <li>- Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng các quy định tại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>		
	Các xã thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc các huyện				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt</li> <li>- Diện tích tối thiểu 100 m<sup>2</sup> có mái che đối với nhà tập đơn môn; 200 m<sup>2</sup> có mái che đối với nhà tập đa môn.</li> <li>- Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng các quy định tại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>
	Các khu vực còn lại				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt</li> <li>- Diện tích tối thiểu 100 m<sup>2</sup> có mái che đối với nhà tập đơn môn; 200 m<sup>2</sup> có mái che đối với nhà tập đa môn.</li> <li>- Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng các quy định tại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>

<b>E LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO</b>			
1	Các phường thuộc thành phố, thị xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm.</li> <li>- Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.</li> </ul>	
	Các xã thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc các huyện		50 trẻ em
	Các khu vực còn lại		
2	Các phường thuộc thành phố, thị xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất của dự án</li> </ul>	
	Các xã thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc các huyện		350 học sinh
	Các khu vực còn lại		
3	Các phường thuộc thành phố, thị xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất của dự án</li> </ul>	
	Các xã thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc các huyện		175 học sinh
	Các khu vực còn lại		
	Các phường thuộc thành phố, thị xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất của dự án</li> </ul>	
	Các xã thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc các huyện		360 học sinh
	Các khu vực còn lại		

4	Các phường thuộc thành phố, thị xã	Đầu tư xây dựng Trường trung học phổ thông	270 học sinh	- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm. - Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.
	Các xã thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc các huyện			- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm. - Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.
	Các khu vực còn lại			Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất của dự án
5	Các phường thuộc thành phố, thị xã	Đầu tư xây dựng Trường phổ thông có nhiều cấp học ( <i>Trường liên cấp</i> )	Đáp ứng đồng thời tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của từng cấp học tương ứng hoặc tối thiểu cấp học có quy mô học sinh lớn nhất phải đạt tiêu chí, tiêu chuẩn của cấp học tương ứng	- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm. - Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.
	Các xã thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc các huyện			- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm. - Miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản.
	Các khu vực còn lại			Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất của dự án